

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày: 25-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tấn Thành.
2. Bà Nguyễn Thị Rê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn Ô B, sinh ngày 30/8/2005, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Ô R (chết) và bà Bùi Thị E; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-10-2023 đến nay. (Có mặt).

2. Nguyễn Hoàng H (tên gọi khác: Tin), sinh năm 1989, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Bùi Thị Kim K; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21-10-2020 bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng theo Quyết định số 309/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-10-2023 đến nay. (Có mặt).

3. Lê Minh H1, sinh năm 1992, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông [Lê Minh P](#) và bà [Văn Thị D](#); [V](#) là [Lương Thị Hoài H2](#), có 01 con chung sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05-7-2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 05 năm tù về tội giết người theo Bản án hình sự sơ thẩm số 44/HSST, đã chấp hành xong bản án, đương nhiên xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-10-2023 đến nay. (Có mặt).

4. [Nguyễn Hoàng Đ](#), sinh năm 1985, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: [Số F, đường T, Tổ A, Khu phố A, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh](#); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông [Nguyễn Văn B1](#) và bà [Hoàng Thị N](#) (chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 13-4-2022, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 165/2022/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 03-5-2023; Nhân thân: Ngày 07-7-2009 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 192/HSST, đã chấp hành xong bản án, đương nhiên được xóa án tích; Ngày 29-11-2011 bị Tòa án nhân dân quận Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 319/HSST đã chấp hành xong bản án, đương nhiên được xóa án tích; Ngày 25-8-2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 37/HSST, đã chấp hành xong bản án, đương nhiên được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-10-2023 đến nay. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông [Đoàn Danh H3](#), sinh năm 1995; Nơi cư trú: [Ấp A, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An](#). (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông [Đoàn Công J](#), sinh năm 1989; nơi cư trú: [Ấp A, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An](#). (Có mặt).

2. Ông [Nguyễn Hữu T](#), sinh năm 1989; Nơi cư trú: [Ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An](#). (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 30-9-2023, [Nguyễn Hoàng H](#) chở [Bùi Văn Ô B](#) và [Nguyễn Hoàng Đ](#) đến nhà [Lê Minh H1](#) thuộc [ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An](#). Tại đây đã có mặt [Đoàn Công J](#). [H](#) gợi ý với [H1](#) việc sử dụng ma túy tại nhà [H1](#), nhưng [H1](#) không có ma túy và từ chối; Thấy vậy, [H](#) bảo [H1](#) tìm chỗ mua ma túy về nhà [B](#) sử dụng, [H1](#) đồng ý. [H](#) đưa [H1](#) 500.000 đồng để mua 300.000 đồng ma túy đá và nạp 200.000 đồng tiền điện thoại cho [H](#). [H1](#) nhận tiền và mượn xe mô tô biển số

62H7-1097 của J đi. Trên đường đi, H1 ghé vào tiệm tạp hóa ven đường nạp tiền điện thoại cho H, sau đó tiếp tục đến khu vực xã T, huyện Đ, tỉnh Long An mua 01 túi nylon (kích thước khoảng 2 x 3cm) chứa ma túy đá với giá 300.000 đồng từ một người đàn ông lạ mặt, không rõ lai lịch. Sau khi mua xong, H1 mang ma túy về nhà của B thuộc ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.

Sau khi H1 đi, H chở J bằng xe mô tô của B, B chở Đ bằng xe mô tô của H1 về nhà của B. Sau đó có Đoàn Danh H3 và Nguyễn Hữu T đến để lấy tiền Buýt nợ nhưng chưa nói với B.

Tại phòng ngủ của B, có H, Đ, H3, J và T ngồi vòng quanh dưới nền gạch chơi game trên điện thoại di động. Lúc này, H1 mang ma túy về đến; H1 vào phòng, lấy túi ma túy đá vừa mua được để trên nền gạch và nói “nè anh T1” (tên thường gọi của H); Đ chủ động mở túi nylon chứa ma túy ra, lấy khoảng $\frac{1}{2}$ khối lượng, bỏ vào dụng cụ nấu ma túy do Đ tự chế; số ma túy còn lại Đ bỏ lại nền gạch. Đ dùng bật lửa đốt nóng đoạn ống thủy tinh để nấu ma túy. Sau khi nấu xong, Đ đặt dụng cụ có chứa ma túy đã nấu ra giữa nền gạch, để cho nhóm bạn sử dụng. Lần lượt H1, H và H3 chuyền tay nhau sử dụng. Lúc này B ở trước nhà. Buýt phát hiện có lực lượng Công an đến nên đã hô to cảnh báo cho cả nhóm biết. Thấy vậy, cả nhóm đứng dậy đi ra ngoài, còn Đ gom ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy vứt ra bên ngoài cửa sổ, nhưng đã bị lực lượng Công an xã B kiểm tra phát hiện bắt quả tang người cùng tang vật xử lý.

Tang vật tạm giữ:

+ 01 túi nylon trong suốt kích thước 2x3cm, một đầu hàn kín, một đầu có rãnh khẹp, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, dạng rắn; 01 đoạn ống thủy tinh dài 17cm, hình trụ, đường kính 2mm, có một đầu uốn cong, là dụng cụ sử dụng ma túy;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Hamco, biển số 52Z5-0313; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số 62H7-1097; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, không gắn biển số; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển số 95M1-2524;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu BlackShark, màu đen, gắn sim số 0792.347.352; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG, màu đen, gắn sim số 0379.993.507; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, gắn sim số 0924.504.106; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, gắn sim số 0348.495.589; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu bạc, gắn sim số 0356.033.254 và 0346.818.724;

Bản Kết luận giám định số 1030/KL-KTHS ngày 05-10-2023 của Phòng K1 Công an tỉnh L xác định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khẹp, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1096gam, loại Methamphetamine; H4 lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0645gam và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 1030.

Cáo trạng số 31/CT-VKSĐH ngày 12-3-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Bùi Văn Ô B về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất

ma túy”, theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo [Nguyễn Hoàng H](#), [Lê Minh H1](#), [Nguyễn Hoàng Đ](#) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo [Bùi Văn Ô B](#), [Nguyễn Hoàng H](#), [Lê Minh H1](#) và [Nguyễn Hoàng Đ](#) thừa nhận đã thực hiện hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt quả tang như nội dung Cáo trạng đã truy tố; Các bị cáo đều nhận thấy hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông [Đoàn Danh H3](#) trình bày tại cơ quan điều tra: Tối ngày 30-9-2023, [H3](#) và [T](#) đến nhà [B](#) để lấy tiền Buýt nợ. Khi đến, [H3](#) và [T](#) vào phòng ngủ của [B](#) ngồi dưới nền gạch chơi game, sau đó, sự việc xảy ra như nội dung Cáo trạng đã nêu. Khi phát hiện lực lượng Công an đến, [B](#) hô to cho cả nhóm biết, cả nhóm đứng dậy đi ra ngoài và bị lực lượng Công an bắt quả tang. [H3](#) đã bị xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Người làm chứng, ông [Đoàn Công J](#) trình bày: Vào khoảng 19 giờ ngày 30-9-2023, [J](#) đến nhà [H1](#) chơi. Có [H](#) chở [B](#) và [Đ](#) đến. Sự việc xảy ra sau đó như nội dung Cáo trạng đã nêu, [J](#) và [T](#) ngồi chơi không có sử dụng. Khi [B](#) ở trước nhà phát hiện có lực lượng Công an đến nên đã hô to cảnh báo, cả nhóm đi ra ngoài và bị lực lượng Công an bắt quả tang.

- Người làm chứng, ông [Nguyễn Hữu T](#) trình bày: Tối ngày 30-9-2023, [H3](#) và [T](#) đến nhà [B](#) để lấy tiền Buýt nợ. Khi đến, [H3](#) và [T](#) vào phòng ngủ của [B](#) ngồi dưới nền gạch chơi game, sau đó, sự việc xảy ra như nội dung Cáo trạng đã nêu. [T](#) và [J](#) ngồi chơi không có sử dụng. Buýt ở trước nhà phát hiện có lực lượng Công an đến nên đã hô to cảnh báo, cả nhóm đứng dậy đi ra ngoài nhưng đã bị bắt quả tang cùng tang vật xử lý.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo [Bùi Văn Ô B](#) phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo [B](#) từ 07 năm đến 08 năm tù;

+ Tuyên bố các bị cáo [Nguyễn Hoàng H](#), [Lê Minh H1](#), [Nguyễn Hoàng Đ](#) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 32 và Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo [H](#) từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù; bị cáo [H1](#) từ 03 năm đến 04 năm tù; bị cáo [Đ](#) từ 03 năm đến 04 năm tù;

+ Tuyên bố các bị cáo [Nguyễn Hoàng H](#), [Lê Minh H1](#), [Nguyễn Hoàng Đ](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản

1 Điều 51, Điều 17, Điều 32 và Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo [H](#) từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; bị cáo [H1](#) từ 02 năm đến 03 năm tù; bị cáo [D](#) từ 02 năm đến 03 năm tù;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, đề nghị tổng hợp hình phạt đối với: Bị cáo [H](#) từ 06 năm 02 tháng đến 08 năm 02 tháng tù; bị cáo [H1](#) từ 05 năm đến 07 năm tù và bị cáo [D](#) từ 05 năm đến 07 năm tù.

+ Về các biện pháp tư pháp, căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị xem xét:

Xe mô tô nhãn hiệu Hamco, biển số 52Z5-0313, xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số 62H7-1097, và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, không gắn biển số, số khung RLCUG0610HY587700, số máy G3D4E-61282952Z5-0313, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu lần lượt là bà [Lương Thị Hoài H2](#), bà [Nguyễn Thị N1](#) và ông [Đoàn Danh H3](#) theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 151 ngày 26-02-2024 nên không tiếp tục đề cập;

01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển số 95M1-2524, tuy không liên quan đến việc phạm tội, nhưng không xác định được chủ sở hữu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật nên không tiếp tục đề cập;

01 điện thoại di động nhãn hiệu BlackShark, màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG, màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu bạc, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu lần lượt là [Nguyễn Hoàng Đ](#), [Đoàn Công J](#), [Bùi Văn Ô B](#), [Đoàn Danh H3](#) và [Lương Thị Hoài H2](#) theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 151 ngày 26-02-2024 nên không tiếp tục đề cập;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy mà Chi cục Thi hành án dân sự đang tạm giữ: 01 bì thư niêm phong ghi số 1030 của [Phòng K1 Công an tỉnh L](#), bên trong có chứa mẫu ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,0645gam và vỏ bao đựng mẫu gửi giám định; 01 đoạn ống thủy tinh dài 17cm, hình trụ, đường kính 2mm, có một đầu uốn cong, là dụng cụ sử dụng ma túy;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Quyết định phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can và Cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hành

vi tổ tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30-9-2023, tại nhà của bị cáo [Bùi Văn Ô B](#), thuộc [ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An](#), các bị cáo [Nguyễn Hoàng H](#), [Lê Minh H1](#) và [Nguyễn Hoàng Đ](#) bị [Công an xã B](#) bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1906 gam; Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên, các bị cáo [H](#), [H1](#) và [Đ](#) còn tổ chức cho [Đoàn Danh H3](#) sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo [Bùi Văn Ô B](#). Đối với bị cáo [B](#), là người quản lý, sử dụng ngôi nhà, biết rõ các bị cáo [H](#), [H1](#) và [Đ](#) đến để sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vẫn để cho các bị cáo [H](#), [H1](#) và [Đ](#) cùng ông [H3](#) sử dụng trái phép chất ma túy.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo [B](#), [H](#), [H1](#) và [Đ](#) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp khách quan với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập lúc 21 giờ 30 phút ngày 30-9-2023, Kết luận giám định số 1030/KL-KTHS ngày 05-10-2023 của [Phòng K1 Công an tỉnh L](#), lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Bị cáo [B](#) đủ lý trí và năng lực để nhận thức được hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật; Các bị cáo [H](#), [H1](#) và [Đ](#) đủ lý trí và năng lực để nhận thức được hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật; Tuy nhiên, các bị cáo [B](#), [H](#), [H1](#) và [Đ](#) vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[5] Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo [B](#), [H](#), [H1](#) và [Đ](#) không có sự bàn bạc, phân công cụ thể vai trò, trách nhiệm, cách thức thực hiện tội phạm cho từng bị cáo, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo, hành vi của các bị cáo thực hiện với hình thức đồng phạm giản đơn.

[6] Đã đủ căn cứ kết luận: Hành vi của bị cáo [Bùi Văn Ô Buýt](#) phạm vào tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; Hành vi của các bị cáo [Nguyễn Hoàng H](#), [Lê Minh H1](#) và [Nguyễn Hoàng Đ](#) phạm vào tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[7] Cáo trạng số 31/CT-VKSDH ngày 12-3-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo [Bùi Văn Ô B](#), [Nguyễn Hoàng H](#), [Lê Minh H1](#) và [Nguyễn Hoàng Đ](#) với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[8] Hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” của bị cáo [B](#), hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của các bị cáo [H](#), [H1](#) và [Đ](#) là nguy hiểm cho xã hội; Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gián tiếp gây tác hại

rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm; Không những thế, hành vi của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây phần nộ, bất bình trong quần chúng nhân dân; Hành vi của các bị cáo [B](#), [H](#), [H1](#) và [Đ](#) cần được xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[9] Trong vụ án, vai trò và mức độ thực hiện hành vi của các bị cáo khác nhau.

[9.1] Bị cáo [B](#) đang là người trực tiếp quản lý, sử dụng căn nhà bị cáo đang ở, bị cáo [B](#) biết rõ các bị cáo [H](#), [H1](#) và [Đ](#) đến để tổ chức sử dụng ma túy, nhưng đã không ngăn cản, mà mặc nhiên giao nhà và phòng ngủ cho những bị cáo này sử dụng trái phép chất ma túy và tổ chức cho [Đoàn Danh H3](#) sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo [B](#) còn ở phía trước nhà cảnh giới và thông báo khi phát hiện có lực lượng chức năng đến; Bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo.

[9.2] Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cả 03 bị cáo [H](#), [H1](#) và [Đ](#) cùng thống nhất việc tổ chức cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà bị cáo [B](#); bị cáo [H](#) với vai trò là người khởi xướng và cũng là người thực hành tích cực, đã đưa tiền cho bị cáo [H1](#) đi mua ma túy; bị cáo [Đ](#) với vai trò thực hành tích cực, đã chuẩn bị dụng cụ và nấu ma túy cho cả bọn sử dụng, phi tang tang vật khi lực lượng chức năng đến; bị cáo [H1](#) với vai trò thực hành tích cực đi mua ma túy về cho cả nhóm sử dụng; cả 03 bị cáo [H](#), [H1](#) và [Đ](#) cùng thống nhất việc cho [Đoàn Danh H3](#) sử dụng ma túy cùng cả nhóm, không ai ngăn cản. Do đó, khi lượng hình cần xem xét mức độ thực hiện hành vi của bị cáo [H](#) nguy hiểm nhất, sau đến bị cáo [Đ](#), sau đó mới đến bị cáo [H1](#).

[9.3] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cả 03 bị cáo [H](#), [H1](#) và [Đ](#) cùng thống nhất việc để bị cáo [Đ](#) sử dụng $\frac{1}{2}$ khối lượng ma túy bị cáo [H1](#) mua về để nấu cho cả nhóm sử dụng, còn lại $\frac{1}{2}$ khối lượng để lại trên nền gạch chờ sau đó sử dụng tiếp, không ai lấy để cất giấu riêng; Do đó, cả 03 bị cáo chịu trách nhiệm ngang nhau về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo [B](#), [H](#), [H1](#) và [Đ](#) thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải - là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo [B](#), [H](#), [H1](#) và [Đ](#) là có căn cứ pháp luật.

[12] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của ông [Đoàn Danh H3](#), [Công an xã B](#) đã xử phạt vi phạm hành chính nên không đề cập;

[13] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho [H1](#), không rõ nhân thân, lai lịch, ngoài lời khai của bị cáo [H1](#) không có tài liệu, chứng cứ khác để xác định, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xác minh, làm việc và xử lý trách nhiệm liên quan nên không đề cập; Nhằm tránh bỏ lọt tội phạm không được xử lý, kiến nghị Cơ

quan cảnh sát điều tra [Công an huyện Đ](#) tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[14] Về các biện pháp tư pháp, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xét thấy:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Hamco, biển số 52Z5-0313, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số 62H7-1097, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, không gắn biển số, số khung RLCUG0610HY587700, số máy G3D4E-61282952Z5-0313, không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu lần lượt là bà [Lương Thị Hoài H2](#), bà [Nguyễn Thị N1](#) và ông [Đoàn Danh H3](#) theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 151/QĐ-ĐTTH và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu cùng ngày 26-02-2024 nên không tiếp tục đề cập;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Susuki, biển số 95M1-2524, tuy không liên quan đến việc phạm tội, nhưng không xác định được chủ sở hữu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật nên không tiếp tục đề cập;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu BlackShark, màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG, màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu bạc, không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu lần lượt là [Nguyễn Hoàng Đ](#), [Đoàn Công J](#), [Bùi Văn Ô B](#), [Đoàn Danh H3](#) và [Lương Thị Hoài H2](#) theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 151/QĐ-ĐTTH và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu cùng ngày 26-02-2024 nên không tiếp tục đề cập;

+ 01 bì thư niêm phong ghi số 1030 của [Phòng K1 Công an tỉnh L](#), bên trong có chứa mẫu ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,0645gam và vỏ bao đựng mẫu gửi giám định; 01 đoạn ống thủy tinh dài 17cm, hình trụ, đường kính 2mm, có một đầu uốn cong, là dụng cụ sử dụng ma túy; tịch thu tiêu hủy là phù hợp. Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKSĐH ngày 12-3-2024, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12-3-2024.

[15] Về án phí: các bị cáo [B](#), [H](#), [H1](#) và [Đ](#) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo [Bùi Văn Ô B](#) phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, các Điều 299, 326 và 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử phạt bị cáo [Bùi Văn Ô B](#) 07 (bảy) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 01-10-2023).

- Tuyên bố các bị cáo [Nguyễn Hoàng H](#), [Lê Minh H1](#) và [Nguyễn Hoàng Đ](#) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 32 và Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, các Điều 299, 326 và 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo [Nguyễn Hoàng H](#) 04 (bốn) năm tù;

+ Bị cáo [Lê Minh H1](#) 03 (ba) năm tù;

+ Bị cáo [Nguyễn Hoàng Đ](#) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù;

- Tuyên bố các bị cáo [Nguyễn Hoàng H](#), [Lê Minh H1](#) và [Nguyễn Hoàng Đ](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 32 và Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, các Điều 299, 326 và 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo [Nguyễn Hoàng H](#) 03 (ba) năm tù;

+ Bị cáo [Lê Minh H1](#) 03 (ba) năm tù;

+ Bị cáo [Nguyễn Hoàng Đ](#) 03 (ba) năm tù;

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc các bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai tội với mức hình phạt như sau:

+ Bị cáo [Nguyễn Hoàng H](#) 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 01-10-2023).

+ Bị cáo [Lê Minh H1](#) 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 01-10-2023).

+ Bị cáo [Nguyễn Hoàng Đ](#) 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 01-10-2023).

- Tiếp tục tạm giam các bị cáo [Bùi Văn Ô B](#), [Nguyễn Hoàng H](#), [Lê Minh H1](#) và [Nguyễn Hoàng Đ](#) mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 25-4-2024, để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Về các biện pháp tư pháp, áp dụng các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong ghi số 1030 của [Phòng K1 Công an tỉnh L](#), bên trong có chứa mẫu ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,0645gam và vỏ bao đựng mẫu gửi giám định; 01 đoạn ống thủy tinh dài 17cm, hình trụ, đường kính 2mm, có một đầu uốn cong, là dụng cụ sử dụng ma túy; Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ đang quản lý

theo Quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKSĐH ngày 12-3-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12-3-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

- Về án phí: Áp dụng các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Bùi Văn Ô B, Nguyễn Hoàng H, Lê Minh H1 và Nguyễn Hoàng Đ mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 25-4-2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; Liên quan;
- UBND xã B, M, phường H;
- Hồ sơ THA.HS (07);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hùng Vương